

Số : 610/BC-STC

An Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017; nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2017

(Tài liệu phục vụ Kế hoạch giám sát số 04/KH-HĐND ngày 26/4/2017 của HĐND tỉnh)

A. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017:

Trong 6 tháng đầu năm 2017, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, mức tăng trưởng đạt khá; lạm phát được kiểm soát cơ bản tốt; An Giang với 2 mặt hàng chủ lực là gạo và thủy sản vẫn còn khó khăn về giá và thị trường (mặc dù giá lúa, cá hiện nay có tăng chút ít nhưng thiếu tính ổn định);... Tuy còn khó khăn nhưng với phát triển ổn định chung của nền kinh tế và lạm phát kiểm soát đã tạo điều kiện và môi trường thuận lợi thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển, góp phần cải thiện đời sống dân cư, an sinh xã hội; trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định. Tổng sản phẩm trên địa bàn ước 6 tháng đầu năm 2017 (theo giá so sánh 2010) tăng 5,60% so cùng kỳ năm trước; cao hơn mức tăng của năm trước (cùng kỳ năm 2016 tăng 4,58%) và cao hơn quý I năm 2017 (tăng 4,5%) cho thấy kinh tế tỉnh nhà phục hồi rõ nét và dần ổn định.

Với tinh thần chủ động và sự nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh, kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017 đạt được như sau:

I. Về thu ngân sách nhà nước :

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn 6 tháng đầu năm 2017 ước thực hiện là 3.270 tỷ đồng, đạt 61% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước; trong đó :

1.1. Thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu : 66 tỷ đồng, đạt 63% so dự toán năm, bằng 115% so cùng kỳ.

1.2. Thu nội địa : 3.204 tỷ đồng, đạt 61% dự toán năm, bằng 117% so cùng kỳ (nếu không kể số thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết thì đạt 54% dự toán năm, bằng 111% so cùng kỳ), trong đó :

+ Có 13/16 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm (từ 50% trở lên), gồm: thu từ DNNN trung ương 56%; thu từ DNNN địa phương 57%; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 56%; thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh 51%; lệ phí trước bạ 58%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 75%; thuế thu nhập cá nhân 55%; thuế Bảo vệ môi trường 56%; thu phí, lệ phí 59%; tiền sử dụng đất 57%; thu tại xã 57%; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 85% và thu Xổ số kiến thiết 85%.

+ Còn 03/16 khoản thu chưa đạt tiến độ dự toán năm, gồm : tiền cho thuê đất 38%; thu khác ngân sách 48% và thu cổ tức lợi nhuận được chia.

2. Thu ngân sách nhà nước phân theo địa bàn:

2.1. Cấp tỉnh : 2.320 tỷ đồng, đạt 64% dự toán năm, bằng 124% so cùng kỳ.

2.2. Cấp huyện, thị xã, thành phố : 950 tỷ đồng, đạt 55% so dự toán năm và bằng 102% so cùng kỳ, trong đó :

- Có 08 huyện, thị xã, thành phố thu khá, đạt và vượt tiến độ dự toán năm, gồm : Long Xuyên 53%, Châu Đốc 62%; Tân Châu 62%, Chợ Mới 58%; Phú Tân 52%; Châu Phú 58%; Châu Thành 53% và Thoại Sơn 66%.

- Còn 03 huyện đạt dưới 50% dự toán năm, gồm : Tri Tôn 49%, Tịnh Biên 49% và An Phú 48%.

3. Đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách :

Về tổng thể, kết quả thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2017 được 61% (trong đó thu nội địa được 61%), đạt khá so với tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao, tăng so cùng kỳ, là cơ sở thuận lợi để phấn đấu tăng thu ngân sách. Đạt kết quả như trên là do :

- Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định ở mức hợp lý, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

- Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN năm 2017 theo Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra; tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, UBND các cấp; sự nỗ lực của hệ thống các cơ quan thu, các ngành, các cấp có liên quan trong tổ chức, phối hợp và thực hiện các biện pháp quản lý, đôn đốc thu tích cực, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân làm tròn nghĩa vụ thuế với nhà nước.

Tuy nhiên vẫn còn tình trạng nợ đọng khá cao (trên 5% tổng thu ngân sách trên địa bàn) ở một số địa phương như: Thị xã Tân Châu 7,59%, huyện Tịnh Biên 7,09%, huyện tri Tôn 6,69% và Thành phố Long Xuyên 5,28%.

4. Thu ngân sách địa phương được hưởng : 6.251 tỷ đồng, bao gồm :

- Thu từ kinh tế địa bàn : 3.000 tỷ đồng, đạt 62% dự toán năm.

- Thu bổ sung từ NSTW : 3.251 tỷ đồng, trong đó :

+ Cân đối : 2.999 tỷ đồng.

+ Mục tiêu : 252 tỷ đồng.

5. Tình hình vay đầu tư của ngân sách tỉnh :

Đến tháng 06/2017, số dư nợ vay đầu tư của ngân sách tỉnh là 649,7 tỷ đồng (vay Ngân hàng phát triển), cụ thể như sau:

- Vay Chương trình kiên cố hóa kênh mương: 258,1 tỷ đồng, trong đó số dư đầu năm là 314,3 tỷ đồng, trả nợ theo hợp đồng trong 06 tháng đầu năm 56,2 tỷ đồng.

- Đầu tư tôn nền cụm tuyến dân cư vượt lũ	: 391,6 tỷ đồng,
gồm : Giai đoạn I	: 139 tỷ đồng
Giai đoạn II	: 252,6 tỷ đồng.

II. Về chi ngân sách địa phương :

Trong 6 tháng đầu năm ngành tài chính đã tập trung huy động các nguồn lực tài chính đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán đầu năm cho các ngành, các cấp, thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, đảm bảo cho chi đầu tư xây dựng cơ bản, an ninh quốc phòng góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương.

1. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017 ước thực hiện là 4.927 tỷ đồng, đạt 42% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm :

- Chi đầu tư phát triển : 1.078 tỷ đồng, đạt 30,6% dự toán năm, bằng 124% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên : 3.849 tỷ đồng, đạt 48% so dự toán năm, bằng 112% so với cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương theo địa bàn :

- Cấp tỉnh : 2.191 tỷ đồng, đạt 35% dự toán năm, bằng 116% so cùng kỳ.

- Cấp huyện : 2.736 tỷ đồng, đạt 49,5% dự toán năm, bằng 112% so cùng kỳ.

Hầu hết các huyện, thị xã, thành phố đều đảm bảo chi ngân sách địa phương từ 45%-55% dự toán chi được HĐND tỉnh giao.

3. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh:

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2017 được HĐND tỉnh giao trong dự toán là 106,58 tỷ đồng. Trong 5 tháng đầu năm 2017, UBND tỉnh đã quyết định chi 9,681 tỷ đồng, gồm : bổ sung cho công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng 1,086 tỷ đồng (trong đó: kinh phí cho Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng sửa chữa nhà ăn, xây dựng nhà bếp, nhà vệ sinh, bể chứa nước phục vụ công tác huấn luyện chiến sỹ mới 0,287 tỷ đồng; kinh phí xây dựng khu huấn luyện quân sự và thể dục thể thao Ban chỉ huy Quân sự huyện Tri Tôn và kinh phí thăm tặng quà Tết Chol Chnam Thmey năm 2017: 0,5 tỷ đồng); Hỗ trợ khắc phục thiên tai, dịch bệnh: 8,595 tỷ đồng (hỗ trợ khắc phục sạt lở đường tỉnh 946 dọc theo rạch Ông Chương, huyện Chợ Mới 5,5 tỷ đồng; kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm 3,095 triệu đồng).

4. Đánh giá về điều hành ngân sách và thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương :

- Công tác quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm đạt kết quả tốt, đã đi vào nề nếp, đảm bảo sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công tác quản lý chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện nghiêm túc chủ trương hạn chế bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán, đảm

bảo sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục đích. Hầu hết các đơn vị sử dụng ngân sách chấp hành tốt dự toán được giao, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức quy định.

Tóm lại, công tác quản lý và điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm 2017 đạt kết quả tốt, đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ chỉ theo dự toán đã được bố trí như : chi cho con người, hoạt động bộ máy các cấp, tiến độ rút trợ cấp ngân sách đối với các huyện, kinh phí trợ cấp cho các đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; ngoài ra còn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi đột xuất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh như : kinh phí khắc phục sạt lở đường tỉnh 946 trên địa bàn huyện Chợ Mới, hỗ trợ BCH Bộ đội biên phòng tổ chức xử lý tình huống trên tuyến biên giới, kinh phí phòng chống bệnh gia súc gia cầm, kịp thời tạm ứng từ ngân sách tỉnh để khắc phục tình trạng sạt lở đất bờ sông Vàm Nao xã Mỹ Hội đông, huyện Chợ Mới, Bên cạnh đó, tình hình tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố luôn đảm bảo mức tồn quỹ để kịp thời chi cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách như thiên tai, dịch bệnh, an ninh quốc phòng,.... đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước.

B. Nhiệm vụ, giải pháp điều hành NSNN 6 tháng cuối năm 2017:

I. Nhiệm vụ trọng tâm :

1. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2017.

2. Phân đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2017 được HĐND tỉnh giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của địa phương.

3. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chặt chẽ, đúng chính sách, chế độ quy định theo dự toán HĐND tỉnh giao từ đầu năm.

II. Giải pháp:

1. Về thu ngân sách nhà nước :

- Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách huy động kịp thời các nguồn thu vào ngân sách đảm bảo hoàn thành và vượt dự toán pháp lệnh giao theo tinh thần Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2017.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu NSNN. Thực hiện rà soát, đánh giá lại tất cả các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, phân tích cụ thể các nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu, từ đó xây dựng kế hoạch khai thác tăng thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế, huy động kịp thời các nguồn thu vào ngân sách.

- Thực hiện cấp mã số thuế kịp thời cho đối tượng mới đăng ký kinh doanh; đối chiếu với cơ quan đăng ký kinh doanh và chính quyền địa phương số đối tượng nộp thuế để quản lý theo dõi, giám sát chặt chẽ, tránh để sót lọt đối tượng nộp thuế trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời chính sách, pháp luật thuế trên địa bàn, khai thác mạnh hiệu quả tuyên truyền qua sóng phát thanh của xã, phường, thị trấn. Tăng cường thu thập thông tin về lĩnh vực còn khó khăn của người nộp thuế (NNT) để tổ chức các hội nghị đối thoại, triển khai chính sách thuế phù hợp nhu cầu của NNT. Nâng cao hiệu quả cơ chế “một cửa” tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho NNT. Phối hợp các ngành địa phương thực hiện tốt cơ chế “một cửa” liên thông và công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương.

- Đẩy mạnh thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế theo phương hướng quản lý rủi ro, phân đầu hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017 được giao.

- Thực hiện rà soát, tổng hợp phân loại chính xác nợ thuế; triển khai quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế. Đẩy mạnh việc thực hiện công khai thông tin người nộp thuế không nộp tiền thuế đúng hạn trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế. Đảm bảo số nợ thuế đến thời điểm ngày 31/12/2017 không vượt quá 5% tổng thu ngân sách nhà nước.

2. Về chi ngân sách địa phương :

a. Chi đầu tư xây dựng cơ bản :

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA; thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thu tiền bán nền các cụm, tuyến dân cư vượt lũ để đảm bảo nguồn trả nợ vay đầu tư tôn nền cụm, tuyến dân cư vượt lũ cho Ngân hàng Phát triển đúng hạn.

- Tập trung cho công tác thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đúng quy định.

b. Chi thường xuyên :

- Điều hành chi trong phạm vi dự toán được giao. Chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; lồng ghép các chính sách, tiết kiệm triệt để các khoản chi ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; giám sát tối đa và công khai các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; hạn chế mua sắm ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; mở rộng thực hiện khoán xe ô tô công đảm bảo hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm; tổ chức triển khai mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung theo quy định.

- Cắt giảm dự toán đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên đã có trong dự toán nhưng đến ngày 30/6/2017 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai

thực hiện để bổ sung vào nguồn dự phòng ngân sách theo quy định, trừ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 được giao, thực hiện rà soát, sắp xếp, tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, khuyến khích các đơn vị phân bổ tăng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp để chủ động cân đối nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, ngân sách không bổ sung thêm kinh phí.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn tiền lương trong năm 2017, bao gồm cả tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và có tính chất lương của cơ quan, đơn vị, 50% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2016 theo chế độ; đồng thời thực hiện điều chỉnh giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình, khuyến khích các địa phương tăng nguồn thu để tạo nguồn cải cách tiền lương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định của từng cấp chính quyền địa phương các cấp.

Trường hợp ngân sách địa phương dự kiến bị giảm thu, phải chủ động dành nguồn dự phòng ngân sách địa phương và sử dụng các nguồn tài chính khác của địa phương để bù đắp hoặc phải điều chỉnh để giảm chi tương ứng.

- Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, như : phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh.

Sở Tài chính báo cáo Đoàn Giám sát của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh./m

Nơi nhận :

- HĐND tỉnh (để b/c)
- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban GD Sở TC;
- Các phòng, trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.NS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Điền Tân

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

ĐVT: triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2017		Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	% thực hiện so dự toán		% thực hiện so cùng kỳ
	TW	ĐP		TW	ĐP	
	1	2		4=3/1%	5=3/2%	
TỔNG THU NSNN TỪ KINH TẾ ĐỊA BÀN (A+B)	5.202.000	5.335.000	3.270.000	62,86	61,29	117,07
A. THUẾ XNK, TTĐB, GTGT HÀNG NK	105.000	105.000	66.000	62,86	62,86	115,59
B. THU NỘI ĐỊA	5.097.000	5.230.000	3.204.000	62,86	61,26	117,10
Không kể thu xổ số kiến thiết, tiền sử dụng đất	3.620.000	3.753.000	2.033.496	56,17	54,18	111,39
1. Thu từ DNNN trung ương	339.900	339.900	190.202	55,96	55,96	114,29
2. Thu từ DNNN địa phương	579.700	579.700	332.619	57,38	57,38	172,02
3. Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	30.000	30.000	16.754	55,85	55,85	65,37
4. Thuế ngoài quốc doanh	1.145.100	1.145.100	581.995	50,82	50,82	135,35
- Cấp tỉnh quản lý		440.400	217.481		49,38	201,15
- Cấp huyện quản lý		704.700	364.514		51,73	113,25
5. Lệ phí trước bạ	240.000	240.000	140.378	58,49	58,49	128,30
6. Thuế SD đất phi nông nghiệp	10.000	10.000	7.481	74,81	74,81	93,88
7. Thuế thu nhập cá nhân	460.000	460.000	250.999	54,57	54,57	117,88
8. Thu thuế BVMT	355.000	355.000	199.838	56,29	56,29	111,45
- Thu từ hàng hóa nhập khẩu (TW hưởng 100%)	223.000	223.000	120.000	53,81	53,81	
- Thu từ hàng hóa SX trong nước (ĐP hưởng 100%)	132.000	132.000	79.838	60,48	60,48	
9. Thu phí và lệ phí	110.000	243.000	144.766	131,61	59,57	114,13
Trong đó: Phí và lệ phí trung ương	24.000	24.000	15.700	65,42	65,42	124,52
10. Thu tiền sử dụng đất	300.000	300.000	172.483	57,49	57,49	89,17
- Cấp tỉnh		168.400	58.185		34,55	193,71
- Cấp huyện		131.600	114.298		86,85	69,95
11. Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước	71.000	71.000	26.856	37,83	37,83	47,59
12. Các khoản thu tại xã	25.000	25.000	14.207	56,83	56,83	144,09
13. Thu khác	241.300	241.300	117.193	48,57	48,57	110,82
- Thu phạt VPHC	131.300	158.400	80.000	60,93	50,51	104,18
+ TW hưởng	131.300	131.300	68.000	51,79	51,79	
+ ĐP hưởng		27.100	12.000		44,28	
- Thu từ hoạt động CBL, KD trái pháp luật		11.000	8.300		75,45	215,42
- Các khoản khác		71.900	28.893		40,18	115,10
14. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	12.000	12.000	10.208	85,07	85,07	470,85
15. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia	1.000	1.000	-		-	
16. Thu Xổ số kiến thiết	1.177.000	1.177.000	998.021		84,79	112,58
TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	11.615.153	11.748.153	6.251.000	53,82	53,21	
1. Thu ngân sách từ KTĐB	4.718.700	4.851.700	3.000.300	63,58	61,84	
Trong đó không kể xổ số kiến thiết, tiền sử dụng đất	3.241.700	3.374.700	1.829.796	56,45	54,22	
2. Thu bổ sung từ NS cấp trên	6.896.453	6.896.453	3.250.700	47,14	47,14	
- Thu bổ sung cân đối	5.998.711	5.998.711	2.999.348	50,00	50,00	
- Thu bổ sung có mục tiêu	889.142	889.142	251.352	28,27	28,27	
- Bổ sung vốn phân giới cắm mốc	8.600	8.600				

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Đơn vị : triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2017		Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	% thực hiện so dự toán		% thực hiện so cùng kỳ
	TW	ĐP		TW	ĐP	
	1	2		4=3/1%	5=3/2%	
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	11.603.833	11.736.833	4.927.000	42,46	41,98	113,85
I/- CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	3.520.926	3.520.926	1.078.185	30,62	30,62	124,30
- Cấp tỉnh	3.520.926	3.130.914	908.185	25,79	29,01	131,52
+ Đầu tư tập trung	1.216.060	957.648	250.000	20,56	26,11	92,22
+ Tiền sử dụng đất	300.000	168.400	58.185	19,40	34,55	
+ Trung ương bổ sung có mục tiêu	727.796	727.796	200.000	27,48	27,48	90,30
+ Chương trình mục tiêu	100.070	100.070	0	0,00	0,00	0,00
+ Xổ số kiến thiết	1.177.000	1.177.000	400.000	33,98	33,98	218,66
- Cấp huyện		390.012	170.000		43,59	96,12
II/- CHI THƯỜNG XUYÊN	7.869.377	7.997.937	3.848.815	48,91	48,12	111,84
1) Chi sự nghiệp kinh tế		926.663	420.000		45,32	164,61
- Chi SN nông, lâm, thủy lợi		296.599	140.000		47,20	131,26
- Chi SN giao thông		85.020	45.000		52,93	94,07
- Chi SN kinh tế khác		545.044	235.000		43,12	233,47
2) Chi sự nghiệp văn xã		4.886.840	2.393.000		48,97	111,59
a- Chi SN giáo dục và đào tạo	3.323.713	3.323.713	1.550.000	46,63	46,63	109,67
b- Chi SN y tế		878.180	440.000		50,10	113,44
c- Chi SN nghiên cứu khoa học và CNTT	30.670	30.670	18.000	58,69	58,69	79,05
d- Chi SN văn hóa - thông tin		84.223	45.000		53,43	119,73
e- Chi SN phát thanh - truyền hình		38.954	19.000		48,78	151,73
f- Chi SN thể dục - thể thao		71.052	36.000		50,67	101,16
g- Chi đảm bảo xã hội		440.048	285.000		64,77	121,43
h- Chi sự nghiệp văn xã khác		20.000			-	
3) Chi quản lý hành chính		1.458.753	710.000		48,67	97,54
4) Chi an ninh, quốc phòng địa phương		298.305	160.000		53,64	94,52
5) Chi sự nghiệp hoạt động môi trường	78.200	171.806	80.000	102,30	46,56	426,71
6) Chi khác ngân sách		194.673	85.815		44,08	69,81
III/- CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.170	1.170			-	
IV/- DỰ PHÒNG	212.360	216.800			-	